

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 (LẦN 10)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND phường Hồ Nai)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG CỘNG												53.304	0	0	663,220	663,220	53.304	0	0	
A	NGUỒN VỐN NSTT												22.270	0	0	59,931	59,931	22.270	0	0	
I	Thực hiện dự án												21.070	0	0	59,931	59,931	21.070	0	0	
*	Quản lý nhà nước												1.400	0	0	59,931	0	1.459,931	0	0	
	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND phường Hồ Nai (cơ sở 1)	KP 1	KBNN khu vực XVII	VP HĐND & UBND phường	8199377	341	2026	1126/QĐ-UBND ngày 12/5/2026	10.750	10.750			1.400	0	0	59,931	0	1.459,931	0	0	
*	Lĩnh vực giao thông												6.320	0	0	0	0	6.320	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
										Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nâng cấp, thay thế công thoát nước hiện hữu bằng đường Điều Xiển kết hợp xây mới đoạn mương thoát nước dọc đường Điều Xiển, phường Hồ Nai.	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	VP HĐND & UBND phường	8184391	292	2026	03/QĐ-UBND ngày 07/1/2026	808	808			750	0	0	0	0	750	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nâng cấp, sửa chữa mặt đường kết hợp xây mới hệ thống mương thoát nước trên tuyến đường liên khu phố 4-4A (đoạn từ ngã ba gần công ty Hoàng Đế đến ngã ba đường vào trường phổ thông Tân Hòa)	KP4 - KP4A	KBNN khu vực XVII	VP HĐND & UBND phường	8184398	292	2026	373/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	8.335	8.335			5.570	0	0	0	0	5.570	0	0	
*	Lĩnh vực giáo dục												13.350	0	0	0	59,931	13.290	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hòa Bình và các hạng mục phụ trợ	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Hòa Bình	8177499	073	2026	892/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	42.378	42.378			2.910	0	0	0	0	2.910	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
2	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Chu Văn An	KP8	KBNN khu vực XVII	Trường TH Chu Văn An	8185012	072	2026	401/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.086	3.086			2.800	0	0	0	27,394	2.772,606	0	0	
3	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Lê Đình Chinh	KP Thái Hòa	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Lê Đình Chinh	8184912	073	2026	403/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.635	3.635			3.060	0	0	0	32,537	3.027,463	0	0	
4	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Nguyễn Công Trứ	KP9	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	8186141	073	2026	1018/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.653	3.653			3.170	0	0	0	0	3.170	0	0	
5	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Ngũ Phúc	KP Ngũ Phúc	KBNN khu vực XVII	Trường TH Ngũ Phúc	8199644	072	2026	1283/QĐ-UBND ngày 11/6/2026	1.495	1.495			1.410	0	0	0	0	1.410	0	0	
II	Chi lĩnh vực tài chính khác												1.200	0	0	0	0	1.200	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Ủy thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn phường Hồ Nai												1.200	0	0	0	0	1.200	0	0	
B	NGUỒN VỐN XSKT												15.034	0	0	173,289	173,289	15.034	0	0	
I	Thực hiện dự án												15.034	0	0	173,289	173,289	15.034	0	0	
*	Lĩnh vực giáo dục												15.034	0	0	173,289	173,289	15.034	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Bình Minh và các hạng mục phụ trợ	KP Ngũ Phúc	KBNN khu vực XVII	Trường MN Bình Minh	8177489	071	2026	831/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	15.932	15.932			1.100	0	0	151,457	0	1.251,457	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hòa Bình và các hạng mục phụ trợ	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Hòa Bình	8177499	073	2026	892/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	42.378	42.378			1.200	0	0	0	0	1.200	0	0	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Hồ Nai 3 và các hạng mục phụ trợ	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	Trường MN Hồ Nai	8177590	071	2026	125/QĐ-UBND ngày 28/01/2026	18.041	18.041			1.200	0	0	0	0	1.200	0	0	
3	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Chu Văn An	KP8	KBNN khu vực XVII	Trường TH Chu Văn An	8185012	072	2026	401/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.086	3.086			230	0	0	0	0	230	0	0	
4	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Lê Đình Chinh	KP Thái Hòa	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Lê Đình Chinh	8184912	073	2026	403/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.635	3.635			260	0	0	0	0	260	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngân h kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
5	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường THCS Nguyễn Công Trứ	KP9	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	8186141	073	2026	1018/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.653	3.653			260	0	0	21,832	0	281,832	0	0	
6	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Hòa Bình	KP3	KBNN khu vực XVII	Trường TH Hòa Bình	8186140	072	2026	1017/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.949	3.949			3.930	0	0	0	101,386	3.828,614	0	0	
7	Sửa chữa cơ sở vật chất Trường TH Đức Trí	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	Trường TH Đức Trí	8186139	072	2026	1019/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.683	3.683			3.670	0	0	0	22,431	3.647,569	0	0	
8	Sửa chữa cơ sở vật chất cơ sở vật chất Trường TH Trần Phú (CS1)	KP Thái Hòa	KBNN khu vực XVII	Trường TH Trần Phú	8185154	072	2026	402/QĐ-UBND ngày 31/3/2026	3.196	3.196			3.184	0	0	0	49,472	3.134,528	0	0	
C	NGUỒN VỐN TIỀN SDD												16.000	0	0	430	430	16.000	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Thực hiện dự án												16.000	0	0	430	430	16.000	0	0	
*	Lĩnh vực giáo dục												16.000	0	0	430	430	16.000	0	0	
1	Đầu tư bổ sung và thay thế trang thiết bị dạy và học cho các trường học trên địa bàn phường Hồ Nai	KP 6	KBNN khu vực XVII	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	8209282	073	2026	1577/QĐ-UBND ngày 27/7/2026	14.475	14.475			4.200	0	0	0	0	4.200	0	0	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Hòa Bình và các hạng mục phụ trợ	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	Trường THCS Hòa Bình	8177499	073	2026	892/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	42.378	42.378			5.400	0	0	0	0	5.400	0	0	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Hồ Nai 3 và các hạng mục phụ trợ	KP Thanh Hóa	KBNN khu vực XVII	Trường MN Hồ Nai	8177590	071	2026	125/QĐ-UBND ngày 28/01/2026	18.041	18.041			5.000	0	0	0	430	4.570	0	0	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án*			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh (lần 9)			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh (lần 10)			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường MN Bình Minh và các hạng mục phụ trợ	KP Ngũ Phúc	KBNN khu vực XVII	Trường MN Bình Minh	8177489	071	2026	831/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	15.932	15.932			1.400	0	0	430	0	1.830	0	0	

Hố Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2026
CHỦ TỊCH

Cao Duy Thái